

*Cần Thơ, ngày 31 tháng 03 năm 2010.*

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẦN THƠ.**
- Năm báo cáo : 2009.

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

#### 1. Những sự kiện quan trọng.

##### - Việc thành lập :

+ Công ty Cổ Phần Xi Măng Cần Thơ tiền thân là Xí nghiệp Xi Măng Hậu Giang được thành lập vào tháng 03-1986.

+ Từ năm 2000 đến 30/04/2004, Xí nghiệp đổi tên thành Xí nghiệp Xi Măng Cần Thơ, trực thuộc Công ty Sản Xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ.

+ Công ty Cổ Phần Xi Măng Cần Thơ được chuyển đổi cổ phần hóa từ ngày 01/05/2004 thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000096 ngày 22/4/2004, do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp. Đến nay Công ty đã 15 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 11/01/2010.

- **Niêm yết** : Công ty được niêm yết tại Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội và giao dịch phiên đầu tiên vào ngày 18 tháng 09 năm 2008.

+ Tên chứng khoán : Công ty Cổ Phần Xi Măng Cần Thơ.

+ Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.

+ Mã chứng khoán : CCM.

+ Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu.

+ Số lượng chứng khoán niêm yết : 4.000.000 cổ phiếu.

+ Giá trị chứng khoán niêm yết : 40.000.000.000 đồng.

#### 2. Quá trình phát triển.

**a. Ngành nghề kinh doanh** hiện nay của Công ty bao gồm :

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260 : 1997. Xuất khẩu xi măng các loại.

- Nhập khẩu : thiết bị, phụ tùng thay thế, clinke, thạch cao phục vụ cho sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng.

- Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Bốc dỡ hàng hóa.

- Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Sản xuất kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn. Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp IV. Tư vấn lập dự án xây dựng.

- Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ, mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại. Kinh doanh que hàn kỹ thuật, thiết bị cơ khí. Kinh doanh xăng, dầu, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương), nhớt.

- Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp.

- Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền.

- Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

- Sản xuất kinh doanh phôi thép, quặng sắt và sơn các loại.

- Sản xuất kinh doanh : tràng thạch (Feldspat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block, gạch các loại.

- Khai thác kinh doanh cát, đá xây dựng (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

- Đầu tư tài chính.

#### **b. Tình hình hoạt động :**

- Năm 2009 là năm mà nền kinh tế nước ta phục hồi, gói kích cầu của Chính phủ đã kèm chế lạm phát, ổn định lãi suất ngân hàng, Chính phủ hỗ trợ 4% lãi suất cho vay, giảm 50% thuế suất thuế GTGT, giảm 30% thuế TNDN, giá cả các nguyên vật liệu ít biến động từ đó dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh rất hiệu quả, tạo lợi nhuận gấp 2,5 lần cùng kỳ năm 2008.

- Từ các gói kích cầu của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các ngành hàng sản xuất, công trình xây dựng phát triển kéo theo sức tiêu thụ hàng hóa cao (xi măng, hơi kỹ nghệ, kể cả đóng tàu, . . .)

### **3. Định hướng phát triển.**

#### **- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

+ Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, kinh doanh có hiệu quả, thu lợi nhuận ngày càng tăng, đem lại hiệu quả, lợi ích kinh tế cho nhà đầu tư, tạo công việc làm và thu nhập của người lao động được ổn định (điều chỉnh tăng lương 2 đợt), thực hiện tốt chính sách kê khai và nộp thuế đúng theo qui định.

+ Phân đầu thực hiện đạt các chỉ tiêu doanh thu hàng năm của Công ty tăng trưởng từ 15% - 25%/năm.

#### **- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :**

+ Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục duy trì các sản phẩm có được, không ngừng cải tiến phát triển và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, xây nhà máy xi măng Cần Thơ - Hậu Giang hiện đại bậc nhất khu vực ĐBSCL, thành lập Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Hạ tầng Hậu Giang, phát triển kinh doanh nhà ở dân dụng (dự án 17 hecta đất ở Hậu Giang), khai thác quặng sắt tại Camphuchia, khai thác mỏ đá ở Đồng Nai, nhà máy sản xuất Tràng Thạch xuất khẩu ở Đắc Lắc, đẩy mạnh phát triển thương hiệu Xi măng Áng Sơn, ký hợp đồng khai thác mỏ cát tại Vĩnh Xương, lĩnh vực đầu tư tài chính và các lĩnh vực kinh doanh khác nhằm góp phần tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

### **1. Kết quả hoạt động trong năm : Năm 2009.**

Doanh thu :	<b>240.815.749.597đồng.</b>
Lợi nhuận trước thuế :	<b>23.818.628.445đồng.</b>
Lợi nhuận sau thuế :	<b>19.480.266.347đồng.</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	<b>6.479 đồng.</b>

### **2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.**

Doanh thu đạt 240.815 triệu đồng vượt 6,27 % so với kế hoạch.(226.600 triệu đồng).

Lợi nhuận trước thuế 23.818.628.445 đồng đạt 99,24% so với kế hoạch.

( kế hoạch đã được điều chỉnh từ 13 tỷ lên 24 tỷ)

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.**

- Thành lập Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ - Hậu Giang tại KCN Hậu Giang.
- Trong năm công ty đóng mới 02 chiếc xà lan 1.500 tấn và 04 chiếc 950 tấn và đã đưa vào hoạt động.
- Tăng cường xuất khẩu sản phẩm xi măng chất lượng cao sang Campuchia
- Thực hiện chiến lược khác biệt sản phẩm dựa trên ưu điểm của sản phẩm cũ, tạo ra sản phẩm với thiết kế mẫu mã vỏ bao mới, chất lượng cao để tiếp tục mở rộng thị trường cũ và thâm nhập thị trường mới.
- Thành lập bộ phận Marketing để nghiên cứu và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trong thời gian tới khi nhà máy mới đi vào hoạt động sản xuất.

### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.**

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2010 : 24 tỷ đồng.
- Phân đầu duy trì mức chia cổ tức từ 18%/năm trở lên.
- Trong quý 2-2010, dự kiến phát hành thêm 2 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng nhằm thực hiện các dự án đầu tư và làm nguồn vốn kinh doanh.
- Triển khai bồi hoàn và chuẩn bị khởi công Nhà máy xi măng Cần Thơ- Hậu Giang tại khu công nghiệp Phú Hữu A, Giai Đoạn 3, Châu Thành, Hậu Giang với công suất 500.000tấn/năm. Giai đoạn 1 sản xuất 370.000tấn/năm và sẽ phát triển thêm thương hiệu mới : Xi măng Cần Thơ Hậu Giang tham gia thị trường xi măng phía Nam.
- Thành lập Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Hạ tầng Hậu Giang để phục vụ thi công nhà máy xi măng, đồng thời cung cấp bê tông tươi cho Khu công nghiệp sông Hậu, tỉnh Hậu Giang, Khu công nghiệp Hưng Phú TP. Cần Thơ và nhiều khu dân cư trong Khu vực. Đồng thời thực hiện xây dựng Khu tái định cư Sông Hậu giai đoạn 3 Hậu Giang với diện tích khoảng 17 héc ta.
- Triển khai ký hợp đồng khai thác mỏ cát 6 triệu tấn tại Vĩnh Xương, An Giang. Dự kiến khai thác mỗi năm 1 triệu tấn.
- Tiếp tục đầu tư và khai thác các công ty con, công ty liên kết (COSEVCO 6, Cty ACAVI GROUP, Nhà máy Xi măng Áng Sơn 2, ...).
- Hợp tác với Công ty Khoáng sản Đắc Lắc khai thác mỏ tràng thạch (Feldspat), hàm lượng khoảng 1,2 triệu tấn cấp 122, công suất khai thác dự kiến 60.000 tấn/năm.

**Báo cáo của Ban Giám Đốc****1. Báo cáo tình hình tài chính.**

a/ Bảng cân đối kế toán năm 2009.

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số dư đầu kỳ</b>	<b>Số dư cuối kỳ</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>70.711.463.005</b>	<b>101.716.751.733</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.337.307.206	8.408.647.087
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		15.387.792.854
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	33.990.876.983	57.142.856.825
4	Hàng tồn kho	22.038.922.634	17.930.880.260
5	Tài sản ngắn hạn khác	344.356.182	2.846.574.707
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>35.610.852.084</b>	<b>45.512.216.748</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	<b>22.531.953.011</b>	25.694.984.950
	- Tài sản cố định hữu hình	13.378.026.775	16.878.616.347
	- Tài sản cố định vô hình	146.563.550	115.708.058
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.007.362.686	8.700.660.545
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.277.012.109	17.718.337.805
5	Tài sản dài hạn khác	2.801.886.964	2.098.893.993
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>106.322.315.089</b>	<b>147.228.968.481</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>65.644.069.962</b>	<b>50.800.104.936</b>
1	Nợ ngắn hạn	65.596.628.051	50.800.104.936
2	Nợ dài hạn	47.441.911	
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>40.678.245.127</b>	<b>96.428.863.545</b>
1	Vốn chủ sở hữu	40.878.557.299	96.630.811.560
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.500.000.000	40.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.500.000.000	33.450.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	571.183.239	571.183.239
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	8.107.273.346	10.329.361.974
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.200.100.714	12.280.266.347
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(200.312.172)	(201.948.015)
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	(202.812.172)	(204.448.015)
	- Nguồn kinh phí	2.500.000	2.500.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>106.322.315.089</b>	<b>147.228.968.481</b>

**b/Kết quả sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
<b>1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>202.003.921.371</b>	<b>240.815.749.597</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ</b>	<b>233.291.500</b>	10.755.000
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>201.770.629.871</b>	<b>240.804.994.597</b>
4. Giá vốn hàng bán	176.234.136.637	200.996.980.168
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25.536.493.234</b>	<b>39.808.014.429</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	215.474.092	300.337.064
7. Chi phí tài chính	6.411.500.868	4.475.978.224
Trong đó: Lãi vay phải trả	5.772.587.907	2.475.761.534
8. Chi phí bán hàng	4.828.648.220	8.253.893.914
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.401.267.240	3.562.761.947
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>9.110.550.998</b>	<b>23.815.717.408</b>
11. Thu nhập khác	3.530.131.020	36.328.625
12. Chi phí khác	2.423.555.930	33.417.588
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>1.106.575.090</b>	<b>2.911.037</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>10.217.126.088</b>	<b>23.818.628.445</b>
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.247.434.920	4.338.362.098
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.</b>	<b>8.969.691.168</b>	<b>19.480.266.347</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.262</b>	<b>6.479</b>

**c/ Các chỉ tiêu cơ bản.**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		33,49	30,91
	Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản		66,51	69,09
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/tổng nguồn vốn		61,74	34,50
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn		38,26	65,50
3	Khả năng thanh toán	lần		
	Khả năng thanh toán hiện hành		1,62	2,90
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,08	2,00
	Khả năng thanh toán nhanh		0,22	0,17
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản		8,44	13,23
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng doanh thu thuần		4,45	8,09
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu		21,94	20,16

- Phân tích những biến động và những thay đổi lớn so với dự kiến : Không
- Giá trị sổ sách công ty tại thời điểm 31/12/2009 : 147.228.968.481 đồng.
- Nhung thay đổi về về vốn cổ đông/vốn góp : Trong năm 2009 có sự thay đổi về vốn cổ đông, phát hành thêm 1.250.000 cổ phiếu, tăng vốn chủ sở hữu lên 40 tỷ.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : cổ phiếu phổ thông 4.000.000 cổ phiếu.
- Trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không
- Số cổ phiếu đang lưu hành : cổ phiếu phổ thông 4.000.000 cổ phiếu.
- Cổ tức: Theo điều lệ công ty, tỷ lệ cổ tức hằng năm do HĐQT quyết định như sau:
  - + Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi .
  - + Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
  - + Tỷ lệ cổ tức sẽ được HĐQT quyết định và thông qua Đại hội cổ đông biểu quyết, dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
  - + Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng.
  - + Cổ tức: 18%/ năm.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phân tích hoạt động của Công ty so với kế hoạch, dự tính các kết quả trước đây :

Các chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	So sánh (%) 2009 so 2008
Doanh thu	202.003.921.371	240.815.749.597	119,2
Lợi nhuận trước thuế	10.217.126.088	23.818.628.445	233,1
Lợi nhuận sau thuế	8.969.691.168	19.480.266.347	217,2
Chia cổ tức	18%	18%	
Lãi trên cổ phiếu	<b>3.262</b>	<b>6.479</b>	

## 3. Những tiến bộ đã đạt được.

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế quản lý :
  - + Thực hiện tốt chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý ISO 9001-2008.
  - + Trong năm Cty đạt được khen thưởng, công nhận nhiều thành tích như : Cúp vàng thương hiệu Việt, Huy chương vàng chất lượng sản phẩm, giải thưởng chất lượng Việt Nam, Cúp vàng Doanh nhân tiêu biểu, . . . .
  - + Công ty thường xuyên củng cố hoàn thiện hệ thống quản lý tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu hạ giá thành sản phẩm, nâng cao lợi nhuận.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối trong nước từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, TP.HCM, và các tỉnh Đông Nam bộ, kế tiếp là thị trường xuất khẩu sang Campuchia, với mục tiêu tăng nhiều sản lượng và đem lại doanh thu, lợi nhuận năm nay tăng cao hơn năm trước.

## **II. Báo cáo tài chính. ( Kèm theo bảng báo cáo tài chính đã kiểm toán).**

- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán bao gồm các bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính.

## **III. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.**

### **1/ Đơn vị kiểm toán độc lập.**

+ Công ty Kiểm toán Mỹ (AA)

Địa chỉ : 58 Nguyễn Phi Khanh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 8208062 Fax: (84.8) 3 820 1070

+Ý kiến kiểm toán độc lập :

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Xi Măng Cần Thơ tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### **2/ Kiểm toán nội bộ :**

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ : Không.

## **VI. Các công ty có liên quan.**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty :

1. Công ty TNHH xi măng Cần Thơ - Hậu Giang : Công ty góp vốn 100%.

2. Công ty Liên doanh ACAVI Group LTD : Công ty góp vốn 51%.

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty nắm giữ : Không.

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

+ Công ty cổ phần Xi măng Cần Thơ tiếp tục tham gia góp vốn vào Công ty Cổ Phần Cosevco 6 để xây dựng lò nung Clinker công suất 450.000 tấn/năm tại Quảng Bình và tiếp tục góp đủ với mức góp vốn là 25% trên vốn điều lệ 60 tỷ đồng, dự kiến quý 4/2010 cho ra sản phẩm.

+ Công ty Cổ phần Xi măng Cần Thơ đầu tư góp vốn liên doanh với công ty Omsaura tại Phnompenh (Campuchia) để khai thác quặng Laterite, với tổng số vốn dự án là 900.000USD, trong đó Công ty CP Xi măng Cần Thơ góp vốn đến 51% tương ứng 459.000USD, đến ngày 31/12/2009 Công ty đã góp vốn được trên 8 tỷ đồng.

+ Thành lập Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng Cần Thơ - Hậu Giang tại Cụm Công nghiệp Tập Trung Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ( Dự án được chuyển đổi từ dự án Nhà máy Xi măng Hưng Phú tại Cần Thơ). Dự án đã có Quyết định giao đất, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, triển khai thiết kế sơ bộ và đã chuyển tiền cho Ban Quản lý Khu Công nghiệp Hậu Giang tiến hành giải tỏa bồi hoàn chuẩn bị khởi công giữa năm 2010..

## **VII. Tổ chức và nhân sự**

### **1. Tổ chức**

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, bao gồm 5 thành viên.

- Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính Công ty, bao gồm 03 thành viên.

- Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động của Cty.

- Các bộ phận Kế hoạch – Kinh doanh, Nhân sự - Hành chính, Tài chính – Kế toán, Phân xưởng sản xuất - Cơ điện thực hiện các chức năng quản lý và điều hành các hoạt động của công ty.

## **2. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành**

### **a) Họ và tên :**

**Thái Minh Thuyết** \_ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh:29/09/1959
- Nơi sinh : Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Tân Hội, huyện Măng Thít, tỉnh Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 61A1 TTTM Cái Khế TP.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh

### **b) Họ và tên :** Trương Ngọc Quang- Thành viên hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : ngày 26 tháng 12 năm 1960
- Nơi sinh : Đà Lạt - Lâm Đồng.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Tuy Hòa - Phú Yên.
- Địa chỉ thường trú :18/9/33A , Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP.Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa :12/12
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật-công nghệ.

### **c) Họ và tên :** Trần Minh Quang- Thành viên hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : ngày 05 tháng 01 năm 1977
- Nơi sinh : Long Xuyên – An Giang.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán : Long Hưng - Lấp Vò - Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú : 31/4 Lê Văn Nhung, P.Mỹ Bình, TP Long Xuyên.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí.
- Chức vụ hiện nay : Giám đốc Điều hành sản xuất.



d) Bà : **Nguyễn Thị Út Em** - Thành viên hội đồng quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh : ngày 20 tháng 08 năm 1960
- Nơi sinh : Vĩnh Long
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : A11 Lê Hồng Phong-Trà Nóc-Bình Thủy-TPCT
- Trình độ văn hóa : 10/12
- Trình độ chuyên môn : Quản trị doanh nghiệp.

e) Bà **Nguyễn Thị Hồng Nguyên** - Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : Ngày 13 tháng 06 năm 1967.
- Nơi sinh : Tp.Cần Thơ.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú : 116/54B, đường CMT8 TP. Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế ngoại thương.

### **3. Nhân sự và chính sách đối với người lao động**

- Tổng số nhân viên trong Cty là **160** nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2009.
- Công ty thực hiện chế độ làm việc 44giờ/tuần và 8giờ/ngày, tùy theo nhu cầu hoạt động của Công ty có thể tăng ca và trả lương theo Luật lao động.
- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ ngày nghỉ lễ, tết, BHXH, BHYT ...cho cán bộ công nhân viên theo quy định của Nhà nước.
- Tùy theo nhu cầu thực tế của công việc và năng lực của nhân viên Công ty áp dụng chính sách đào tạo đưa cán bộ công nhân viên đi học, hoặc đào tạo tại chỗ.
- Thực hiện chính sách tuyển dụng nhân sự, chế độ thai sản của chị em phụ nữ phù hợp với các qui định của Nhà nước.
- Tiền lương bình quân trong năm 2009 : 3.000.000đ/ người/ tháng.

### **4. Thay đổi thành viên HĐQT.**

Ông Trần Minh Quang – Giám đốc sản xuất của Công ty thay bà Nguyễn Thế Xuân Ý làm thành viên HĐQT

### **5. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát.**

Ông Nguyễn Thái Thanh Phong – Giám đốc Tiêu thụ của Công ty thay ông Tạ Thanh Hùng làm thành viên Ban kiểm soát từ năm 2010.

## **VIII. Thông tin Cổ đông và Quản trị Công ty.**

### **1. Hội đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát**

a/ Hội Đồng quản Trị có 5 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ đông tiếp theo, Hội đồng quản trị gồm :

- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị : Ông Thái Minh Thuyết.
- Thành Viên Hội Đồng Quản Trị :
  - Ông Trương Ngọc Quang.
  - Bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên.

- Bà Nguyễn Thị út Em.
- Ông Trần Minh Quang.

Trong đó thành viên HĐQT không điều hành là :

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên.
- Bà Nguyễn Thị út Em.

**\* Hoạt động của HĐQT.**

- Hội Đồng Quản Trị quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và nộp ngân sách hàng năm của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý công ty.

- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ

b/ Ban kiểm soát có trách nhiệm trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Có nhiệm vụ tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do Đại Hội Đồng Cổ Đông bổ nhiệm, thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế gồm các thành viên :

+ Trưởng Ban Kiểm Soát : - Bà Nguyễn Kim Hoàng

+ Ủy Viên Ban Kiểm Soát :- Ông Nguyễn Thái Thanh Phong.

- Ông Phạm Tấn Ngọc.

Các thành viên trong Ban kiểm soát trên cũng không tham gia điều hành

c/ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm Soát :

**Hội đồng Quản trị :**

Chủ tịch : 1.5000.000đ/tháng, thành viên : 700.000đồng /tháng.

**Ban kiểm soát :** Trưởng ban : 500.000đồng/tháng, ủy viên : 300.000đồng/tháng.

d/ Tỷ lệ sở hữu cổ phần :

- Ông Thái Minh Thuyết nắm giữ 600.000 cổ phần chiếm 15% vốn điều lệ
- Ông Trương Ngọc Quang nắm giữ 56.750 cổ phần chiếm 1,4% vốn điều lệ
- Bà Nguyễn thị Út Em nắm giữ 650.000cổ phần chiếm 16,3% vốn điều lệ
- Đại diện Công ty Sadico là bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên và Nguyễn Kim Hoàng : nắm giữ 275.000cổ phần chiếm 6,9% vốn điều lệ.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

a/ Cơ cấu cổ đông trong nước ( theo danh sách trả cổ tức chốt ngày 26/02/2009)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	<b>Cổ đông đặc biệt</b>	<b>1.908.785</b>	<b>19.087.850.000</b>	<b>47,72</b>
	Cổ đông HĐQT	1.583.785	15.837.850.000	39,59
	Cổ đông Ban Giám Đốc	50.000	500.000.000	1,25
	Cổ đông Ban Kiểm Soát	275.000	2.750.000.000	6,88
2	<b>Cổ đông là CBCNV trong Công ty và cổ đông bên ngoài Công ty</b>	<b>1.626.821</b>	<b>16.268.210.000</b>	<b>40,67</b>
3	<b>Tổ chức trong nước</b>	<b>447.394</b>	<b>4.473.940.000</b>	<b>11,18</b>

Các cổ đông lớn :

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ
1	Thái Minh Thuyết	61A1 Trung Tâm Thương Mại Cái Khế TP. Cần Thơ	1959	Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng GD Cty cp Xi Măng Cần Thơ	600.000–15%
2	Nguyễn Thị Út Em	A11 Lê Hồng Phong- Trà Nóc – Bình Thủy- TP. Cần Thơ	1960	Thành viên HĐQT	650.000-16,25%
3	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	116/54B, đường CMT8 TP. Cần Thơ	1967	Thành viên HĐQT	275.000-6,88%

*Trong đó* : Bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên đại diện cho cổ đông Cty CP SADICO Cần Thơ.

### b/ Cổ đông nước ngoài.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

+ Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay (căn cứ theo danh sách trả cổ tức chốt ngày 26/02/2009) là 0,43% (17.000 cổ phần).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẦN THƠ  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

**THÁI MINH THUYẾT**